

Số: **76** /KH-UBND

Đồng Nai, ngày **09** tháng **02** năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Để triển khai thực hiện Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến thúc đẩy tăng trưởng xanh và giảm thiểu phát thải khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá được đúng thực trạng phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái và chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của cả nước theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện các hợp phần của Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh đồng nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng phù hợp với mục tiêu, điều kiện, lợi thế của tỉnh.

- Xây dựng lộ trình và cách thức thực hiện trong việc chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo tính phù hợp và khả thi cũng như xét đến các yếu tố đặc trưng của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nội dung kế hoạch phải bám sát mục tiêu và yêu cầu của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý KCN và khu kinh tế, Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của tỉnh Đồng Nai;

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ với lộ trình và giải pháp phù hợp, bảo đảm cơ sở khoa học và thực tiễn, đúng quy định pháp luật, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh Đồng Nai.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; lồng ghép thành lập mới các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng sinh thái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thúc đẩy việc hình thành các khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái tại Đồng Nai với mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đi đầu trong việc tích hợp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững dựa trên đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu và trở thành hình mẫu cho phát triển công nghiệp thông minh, thích ứng với khí hậu tại Đồng Nai và cả nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn từ năm 2026 - 2030:

+ 100% các Công ty đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đều được tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương về việc chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp sinh thái và thành lập mới các khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái dựa trên phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua thực hiện cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp.

+ Tối thiểu 02 khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.

+ Tối thiểu 10% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và giảm phát thải ra môi trường.

+ Đạt 90% khu công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Giai đoạn từ năm 2031 - 2050 (dài hạn):

+ Tiếp tục nhân rộng mô hình khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái và coi đây là yếu tố trung tâm về phát triển công nghệ bền vững, mở rộng quy mô đổi mới, đạt 100% năng lượng tái tạo và thực hiện triệt để các hoạt động cộng sinh công nghiệp nhằm hạn chế tối đa việc phải xử lý hoặc thải bỏ chất thải ra bên ngoài môi trường.

+ Các khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái tại Đồng Nai phải đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đi đầu trong việc tích hợp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Kế hoạch thực hiện chuyển đổi khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp sinh thái tập trung vào các trụ cột: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ (ưu đãi thuế, tín dụng xanh, thị trường carbon); quy hoạch lại hạ tầng (năng lượng xanh, dịch vụ logistics, công nghệ cao); thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (cộng sinh công nghiệp, sản xuất sạch hơn); ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả, giảm phát thải, hướng tới cam kết Net Zero. Các bước triển khai chính:

1. Đánh giá và lựa chọn: Rà soát các khu công nghiệp hiện hữu, xác định tiềm năng và mức độ phù hợp để ưu tiên chuyển đổi.

2. Lồng ghép quy hoạch: Tích hợp mô hình khu công nghiệp sinh thái vào quy hoạch chung của tỉnh và quy hoạch phát triển khu công nghiệp; đồng thời nhân rộng và thúc đẩy thành lập mới các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Đầu tư hạ tầng xanh:

- Phát triển năng lượng tái tạo (điện mặt trời), hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung;

- Xây dựng hạ tầng logistics hiện đại, khu kho lạnh, trung tâm thương mại;

- Thu hút dự án: Ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ xanh, ít phát thải; chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, nâng cao giá trị gia tăng; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn thông qua các hoạt động cộng sinh công nghiệp và sản xuất sạch hơn; khuyến khích doanh nghiệp trao đổi phụ phẩm, năng lượng, nước thải; sử dụng chung dịch vụ môi trường, xử lý chất thải.

4. Chuyển đổi số và báo cáo ESG:

- Ứng dụng công nghệ số để giám sát, quản lý hiệu quả năng lượng, nước, chất thải.

- Doanh nghiệp chuẩn hóa báo cáo ESG (Environmental: Môi trường - Social: Xã hội - Governance: Quản trị, là tài liệu công bố minh bạch về cách doanh nghiệp quản lý các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị).

5. Hỗ trợ chính sách:

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan triển khai, hướng dẫn thông tin về sàn giao dịch các-bon và chính sách tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon (bao gồm các chính sách ưu đãi thuế, tín dụng cho các dự án đầu tư hạ tầng xanh.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ ngành liên quan tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon; xây dựng tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường các-bon”.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành, nguồn xã hội hóa, nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Huy động hợp tác hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các quỹ và các định chế tài chính trong nước, quốc tế; khuyến khích đầu tư từ khu vực tư nhân vào các dự án phát triển các-bon thấp. Thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước nhằm tăng thêm nguồn đầu tư cho phát triển các-bon thấp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan (được giao chủ trì nhiệm vụ cụ thể) chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể và phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình, hội thảo, hội nghị chuyên đề, diễn đàn nhằm rà soát, kết nối và xúc tiến giới thiệu các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm trong việc thực hiện khu công nghiệp sinh thái để hỗ trợ, hướng dẫn cho Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp có khả năng đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái tham gia các chính sách đầu tư ưu đãi cho tăng trưởng xanh, vay vốn ưu đãi, cấp tín dụng xanh hoặc phát hành trái phiếu xanh,...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo các Bộ ngành Trung ương đề xuất Chính phủ ban hành các quy định, chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để hình thành các khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái đạt hiệu quả.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện nội dung liên quan đến xây dựng báo cáo chi tiết chuyển đổi xanh trong việc phát triển các khu công nghiệp thuộc Hợp phần 2 - Xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ,

giải pháp thực hiện giảm thiểu khí các-bon của tỉnh (theo Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện các hợp phần của đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp khu công nghiệp thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua trong các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và vận hành khu công nghiệp sinh thái, tạo động lực phát triển bền vững; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp hồ sơ, đề xuất Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công tác xây dựng và vận hành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số công tác sau:

- + Thu hút, mời gọi các dự án đầu tư trong và ngoài nước đáp ứng các tiêu chí kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, phát triển khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái.

- + Đề xuất cơ chế huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (vốn đầu tư, đất đai, nguồn lực xã hội hóa) cho phát triển khu công nghiệp sinh thái; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong quá trình tổ chức các chương trình, hội thảo, hội nghị chuyên đề nhằm triển khai, hướng dẫn các Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và các doanh nghiệp trong khu công nghiệp các nội dung liên quan về khu công nghiệp sinh thái.

- Triển khai thực hiện Hợp phần 1 - Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh của Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp theo chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung liên quan đến việc chuyển đổi xanh trong phát triển các khu công nghiệp”.

- Chủ trì, phối hợp các Sở ban ngành tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác về chuyển đổi xanh, Net-zero trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành, các nhiệm vụ về biến đổi khí hậu có liên quan đến phát triển kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình, hội thảo, hội nghị chuyên đề, diễn đàn nhằm triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn, cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiểm toán năng lượng, kiểm kê khí nhà kính theo quy định pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn ngành công thương, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Triển khai các chính sách thúc đẩy chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo; giảm tiêu hao năng lượng.

- Theo dõi, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban Nhân dân xã, phường có liên quan hỗ trợ các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng tái tạo (nhất là các dự án điện gió, điện mặt trời,...) nhằm tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế của tỉnh; hoàn thiện hạ tầng lưới điện truyền tải đồng bộ với các dự án điện năng lượng tái tạo ở mức độ phù hợp.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tham mưu thu hút, mời gọi các dự án đầu tư trong và ngoài nước đáp ứng các tiêu chí kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, phát triển khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái.

- Trên cơ sở đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí của các sở, ban, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia đề xuất các nội dung về quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật liên quan đến khu công nghiệp (giao thông, cây xanh, năng lượng,...), quản lý kiến trúc, thẩm định dự án và thúc đẩy các tiêu chuẩn xanh - bền vững và định hướng thành lập các khu công nghiệp theo hướng đảm bảo

việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp sinh thái hài hòa, phù hợp với quy hoạch chung, sử dụng công nghệ thông minh và gắn kết với hệ sinh thái khu vực.

- Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về công nghệ chế biến nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình, hội thảo, hội nghị chuyên đề, diễn đàn và xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất sạch hơn (sản xuất tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng), thẩm định công nghệ, xây dựng tiêu chuẩn.

- Hướng dẫn, quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ nhằm thúc đẩy công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng và đổi mới sáng tạo để chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái và doanh nghiệp sinh thái.

- Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo các tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) phù hợp.

- Tổ chức thực hiện việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền; thẩm định, có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư theo phân cấp.

7. Sở Nội vụ

- Thẩm định về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm đối với các Đề án của các cơ quan, đơn vị được xây dựng theo Kế hoạch này (nếu có); bảo đảm nguyên tắc không làm phát sinh tổ chức bộ máy, không làm tăng biên chế và phù hợp với quy định hiện hành.

- Xây dựng, triển khai các phong trào thi đua, khen thưởng cho các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và vận hành khu công nghiệp sinh thái, tạo động lực phát triển bền vững.

- Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua trong các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và vận hành khu công nghiệp sinh thái; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công xây dựng và vận hành

khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, theo đề nghị của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

8. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường, góp phần vào mục tiêu sản xuất sạch hơn, sử dụng tài nguyên hiệu quả.

- Đấu tranh phòng chống các hành vi phạm tội liên quan đến môi trường và bảo vệ tài sản, an toàn cho người lao động và tài sản của doanh nghiệp, đặc biệt là các tài sản liên quan đến công nghệ sản xuất xanh, sạch.

9. Ngân hàng Nhà nước khu vực 12

- Triển khai các chính sách tín dụng xanh của Ngân hàng Nhà nước Trung ương, tập trung nguồn vốn vào các dự án khu công nghiệp sinh thái, dự án năng lượng tái tạo, sử dụng hiệu quả tài nguyên, xử lý môi trường; phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để áp dụng lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng xanh, công nghệ sạch, giúp giảm chi phí đầu tư ban đầu.

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về các cơ quan, tổ chức để vay vốn ưu đãi, cấp tín dụng xanh hoặc phát hành trái phiếu xanh,... bằng cách kết nối trực tiếp với các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi với các chương trình tài chính xanh, quỹ hỗ trợ, tổ chức quốc tế hoặc thông qua Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng phương án vay vốn, dự án xanh khả thi, nâng cao năng lực tiếp cận nguồn vốn.

10. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp

- Ưu tiên hoàn thiện đồng bộ cả hạ tầng kỹ thuật lẫn hạ tầng xã hội (tập trung hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo các công trình trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp).

- Tích cực thực hiện lộ trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và báo cáo ESG theo định hướng của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bảo đảm đầy đủ các dịch vụ cơ bản trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật bao gồm: dịch vụ hạ tầng thiết yếu (điện, nước, thông tin, phòng cháy, chữa cháy, xử lý nước thải, các dịch vụ hạ tầng thiết yếu khác) và các dịch vụ có liên quan, hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giám sát đầu vào và đầu ra về sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu trong khu công nghiệp; lập báo cáo định kỳ hằng năm về các kết quả đạt được trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và giám sát phát thải của khu công nghiệp, báo cáo Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

- Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp một cách đồng bộ, thực hiện kiểm toán năng lượng, kiểm kê khí nhà kính theo quy định thông qua việc áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và giảm phát thải ra môi trường.

11. Các doanh nghiệp khu công nghiệp

- Tích cực thực hiện lộ trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và báo cáo ESG theo định hướng của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai; thực hiện ít nhất 01 cộng sinh công nghiệp và áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo các tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) phù hợp.

- Áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và giảm phát thải ra môi trường.

12. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có khu công nghiệp đặt trên địa bàn) phối hợp với các Sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, phối hợp tham gia có ý kiến đảm bảo thời gian và nội dung theo đề nghị của cơ quan, đơn vị gửi lấy ý kiến và đồng thời chủ động theo dõi, nghiên cứu báo cáo Lãnh đạo đơn vị những nội dung liên quan đến đơn vị phụ trách và đề xuất các điển hình tiêu biểu, giới thiệu các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và vận hành khu công nghiệp sinh thái, tạo động lực phát triển bền vững.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế để theo dõi, tổng hợp **trước ngày 10 tháng 12 hàng năm**.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, Thu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long